

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 21

Phẩm 22: MƯỜI TẠNG VÔ TẬN

Bấy giờ, Bồ-tát Công Đức Lâm lại nói với chư Bồ-tát:

–Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tạng, chư Phật thời quá khứ, hiện tại, vị lai đã nói, sẽ nói và hiện nói. Những gì là mười? Đó là tạng Tín, tạng Giới, tạng Tàm, tạng Quý, tạng Văn, tạng Thí, tạng Tuệ, tạng Niệm, tạng Trì, tạng Biện.

Thế nào là tạng Tín của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này tin tất cả pháp là Không, là Vô tướng, là Vô nguyện, là vô tác, là không phân biệt, là không chỗ dựa, là không thể lường, là vô thượng, là khó vượt hơn, là vô sinh.

Nếu Bồ-tát có thể tùy thuận tất cả pháp, sinh lòng tin thanh tịnh như vậy rồi thì nghe Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn, tâm không khiếp sợ, nghe tất cả Phật chẳng thể nghĩ bàn, cõi chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, cõi pháp chẳng thể nghĩ bàn, cõi hư không chẳng thể nghĩ bàn, cõi Niết-bàn chẳng thể nghĩ bàn, đời quá khứ chẳng thể nghĩ bàn, đời hiện tại chẳng thể nghĩ bàn, đời vị lai chẳng thể nghĩ bàn và nghe nhập tất cả kiếp chẳng thể nghĩ bàn, tâm đều không khiếp sợ. Vì sao? Vì đối với chư Phật, Bồ-tát này một bề tin chắc, biết trí tuệ của Phật là vô biên, vô tận. Trong vô lượng thế giới ở mười phương, mỗi mỗi thế giới đều có vô lượng Phật đã, đang và sẽ chứng được Vô thượng Bồ-đề, đã, đang và sẽ xuất thế, đã, đang và sẽ nhập Niết-bàn. Trí tuệ của chư Phật đó chẳng tăng chẳng giảm, chẳng sinh chẳng diệt, chẳng tiến chẳng thoái, chẳng gần chẳng xa, không biết, không xả.

Bồ-tát này nhập trí tuệ của Phật được thành tựu vô biên, vô tận đức tin. Được đức tin này rồi thì tâm chẳng thoái chuyển, tâm chẳng tạp loạn, chẳng bị hủy hoại, không bị nhiễm chấp, thường có căn bản, tùy thuận Thánh nhân, trụ nơi nhà Như Lai, hộ trì chủng tánh của tất cả Phật, tăng trưởng tin hiểu của tất cả Bồ-tát, tùy thuận thiện căn của tất cả Phật, xuất sinh phương tiện của tất cả Phật. Đây gọi là tạng Tín của Đại Bồ-tát. Bồ-tát trụ nơi tạng Tín này, có thể nghe và thọ trì tất cả Phật pháp, giảng nói cho chúng sinh khiến họ đều được khai ngộ.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Giới của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thành tựu giới lợi ích khắp, giới chẳng thọ, giới chẳng trụ, giới không hối hận, giới không trái cãi, giới chẳng tổn não, giới không tạp uế, giới không tham cầu, giới không lỗi lầm, giới không hủy phạm.

Thế nào là giới lợi ích khắp?

Bồ-tát này thọ trì tịnh giới vốn vì lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Thế nào là giới chẳng thọ?

Bồ-tát này chẳng thọ hành những giới của ngoại đạo, chỉ bản tánh tự tịnh tấn phụng trì tịnh giới bình đẳng của chư Phật ba đời.

Thế nào là giới chẳng trụ?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát này lúc phụng trì giới, tâm không trụ nơi cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Vì sao? Vì trì giới không cầu sinh về các cõi đó.

Thế nào là giới không hối hận?

Bồ-tát này thường được an trụ, tâm không hối hận. Vì sao? Vì chẳng tạo tội nặng, chẳng hành dối trá, chẳng phá tịnh giới.

Thế nào là giới không trái cãi?

Bồ-tát này chẳng bác bỏ giới của Phật đã chế ra từ trước, cũng chẳng tạo lập lại, tâm luôn tùy thuận, hướng đến giới Niết-bàn, thọ trì toàn vẹn, không hủy phạm, chẳng vì trì giới mà nhiều hại chúng sinh khác khiến họ sinh khổ, chỉ nguyện cầu cho tất cả chúng sinh đều thường hoan hỷ mà trì giới.

Thế nào là giới chẳng tổn nã?

Bồ-tát này chẳng nhân nơi giới mà học những chú thuật, gây tạo phương thuốc làm hại chúng sinh, chỉ vì cứu độ chúng sinh mà trì giới.

Thế nào là giới không tạp ược?

Bồ-tát này chẳng chấp biên kiến, chẳng trì giới tạp, chỉ quán duyên khởi mà trì giới xuất ly.

Thế nào là giới không tham cầu?

Bồ-tát này chẳng hiện tướng khác lạ tỏ bày mình có đức, chỉ vì hành đầy đủ pháp xuất ly mà trì giới.

Thế nào là giới không lỗi lầm?

Bồ-tát này chẳng tự cao ngạo nói tôi trì giới. Thấy người phá giới cũng chẳng xem thường chê bai khiến họ hổ thẹn, chỉ nhất tâm trì giới.

Thế nào là giới không hủy phạm?

Bồ-tát này dứt hẳn sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói hai lưỡi, nói ác khẩu, nói lời vô nghĩa, tham, sân, tà kiến, thọ trì trọn vẹn mười nghiệp thiện. Lúc Bồ-tát trì giới không hủy phạm này tự nghĩ: Tất cả kẻ phạm giới đều do điên đảo cả. Chỉ có Phật là biết được chúng sinh do nhân duyên gì mà sinh điên đảo, hủy phạm tịnh giới. Ta sẽ thành tựu Vô thượng Bồ-đề, rộng vì chúng sinh nói pháp chân thật khiến họ rời bỏ điên đảo.

Đây gọi là tạng thứ hai tạng Giới của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Tâm của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này nghĩ nhớ các điều ác đã làm thời quá khứ mà sinh tâm tự xấu hổ, nghĩ: “Từ thuở vô thủy đến nay, ta cùng chúng sinh làm cha mẹ, con cái, anh em, chị em lẫn nhau, đủ cả tham, sân, si, kiêu mạn, dua nịnh, dối trá và tất cả phiền não khác gây tổn hại lẫn nhau, xâm đoạt lẫn nhau, gian dâm giết hại lẫn nhau, không việc ác nào mà chẳng làm. Tất cả chúng sinh cũng đều như vậy, do phiền não mà tạo đủ tội ác, do đấy nên chẳng kính nhau, chẳng trọng nhau, chẳng thuận nhau, chẳng nhường nhau, chẳng dạy bảo nhau, chẳng hộ vệ nhau, trái lại giết hại nhau, thành cừ thù nhau.”

Tự nghĩ mình và các chúng sinh ở quá khứ, hiện tại, vị lai làm điều không biết xấu hổ, chư Phật ba đời đều thấy biết cả. Nếu nay không dứt hẳn hành vi tội lỗi này thì chư Phật ba đời cũng sẽ thấy rõ ta. Tại sao ta vẫn còn tạo mãi không thôi, thật là không nên. Vì thế ta phải chuyên tâm dứt bỏ để được chứng Vô thượng Bồ-đề, rộng vì chúng sinh nói pháp chân thật.

Đây là tạng thứ ba tạng Tâm của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Quý của Đại Bồ-tát?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát này tự thẹn: “Từ xưa đến nay ở trong năm dục ta tham cầu mãi không nhàm, nhân đó mà tăng trưởng tham, giận, si... Nay ta chẳng nên tạo lỗi ấy nữa.”

Bồ-tát này lại nghĩ: “Các chúng sinh vì vô trí mà khởi phiền não tạo đủ tội ác, chẳng cung kính nhau, chẳng tôn trọng nhau, cho đến lần lượt tạo nên oán thù nhau, gây tạo đủ mọi tội ác, tạo xong lại vui mừng tự tán thưởng, thật là mù lòa, không có mắt tuệ, không thấy biết gì, vào thai thọ sinh ở trong bụng mẹ, thành thân như ếch, trợn đến tóc bạc mặt nhăn. Người có trí quán sát biết chỉ là từ tâm dục bất tịnh mà sinh ra. Chư Phật ba đời đều thấy, biết rõ điều này. Nếu nay ta vẫn còn tạo mãi lỗi này thì thật là khi đối chư Phật ba đời. Thế nên ta phải tu hành pháp hổ thẹn để mau thành tựu Vô thượng Bồ-đề, rồi vì khắp các chúng sinh, thuyết pháp chân thật.”

Đây là tạng thứ tư tạng Quý của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Văn của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này biết vì cái này có nên cái kia có, vì cái này không nên cái kia không, vì sự này sinh nên sự kia sinh, vì sự này diệt nên sự kia diệt, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp hữu ký, đây là pháp vô ký.

Thế nào là vì cái này có nên cái kia có? Chính là vì có vô minh nên có hành.

Thế nào là vì cái này không nên cái kia không? Chính là vì thức không nên danh sắc không.

Thế nào là vì sự này sinh nên sự kia sinh? Chính là vì ái sinh nên khổ sinh.

Thế nào là vì sự này diệt nên sự kia diệt? Chính là vì hữu diệt nên sinh diệt.

Những gì là pháp thế gian? Chính là sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Những gì là pháp xuất thế? Chính là giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến.

Những gì là pháp hữu vi? Chính là cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, cõi chúng sinh.

Những gì là pháp vô vi? Chính là hư không, Niết-bàn, trạch diệt, phi trạch diệt, duyên khởi, pháp tánh trụ.

Những gì là pháp hữu ký? Chính là bốn Thánh đế, bốn quả Sa-môn, bốn Biện tài, bốn Vô úy, bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo.

Những gì là pháp vô ký? Chính là thế gian hữu biên, vô biên, cũng hữu biên, cũng vô biên, chẳng phải hữu biên, chẳng phải vô biên; thế gian hữu thường, vô thường, cũng hữu thường, cũng vô thường, chẳng phải hữu thường, chẳng phải vô thường; Như Lai sau khi diệt độ là có, là không, cũng có, cũng không, chẳng có, chẳng không; ngã và chúng sinh có, không, cũng có, cũng không, chẳng có, chẳng không; đời quá khứ có bao nhiêu Như Lai nhập Niết-bàn, bao nhiêu Thanh văn, Độc giác nhập Niết-bàn; đời hiện tại hiện có bao nhiêu Phật, Thanh văn, Độc giác, chúng sinh; đời vị lai có bao nhiêu Phật, Thanh văn, Độc giác, chúng sinh; những Như Lai nào ra đời trước nhất, những Thanh văn, Độc giác nào ra đời trước nhất, những chúng sinh nào ra đời trước nhất; những Như Lai nào ra đời sau cùng, những Thanh văn, Độc giác nào ra đời sau cùng, những chúng sinh nào ra đời sau cùng; pháp gì có trước nhất, pháp gì có sau cùng; thế gian từ đâu đến, đi đến đâu; có bao nhiêu thế giới thành, bao nhiêu thế giới hoại, thế giới từ đâu đến, rồi đi về đâu; gì là ranh giới đầu tiên của sinh tử, gì là ranh giới cuối cùng của sinh tử. Đó gọi là pháp vô ký.

Đại Bồ-tát nghĩ: “Tất cả chúng sinh ở trong sinh tử không có nghe nhiều, chẳng biết rõ được tất cả pháp này, ta phải phát tâm trì tạng Đa văn chứng đắc Vô thượng Bồ-

đề, rồi vì chúng sinh thuyết pháp chân thật.”

Đây là tạng thứ năm tạng Văn của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Bồ thí của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thực hành mười điều bố thí. Đó là thí phân giảm, thí kiệt tận, thí nội, thí ngoại, thí nội ngoại, thí nhất thiết, thí quá khứ, thí hiện tại, thí vị lai, thí cứu cánh.

Thế nào là Bồ-tát bố thí phân giảm?

Bồ-tát này bằm tánh nhân từ ưa ban cho. Nếu được thức ngon thì chẳng chuyên tự dùng, cần phải chia cho chúng sinh rồi sau mới ăn. Phàm thọ được vật gì cũng thế cả. Nếu lúc tự mình ăn, Bồ-tát này tự nghĩ rằng trong thân thể của ta có tám vạn loài trùng nường nấu, thân ta sung túc chúng nó cũng sung túc, thân ta đói khổ chúng nó cũng đói khổ. Nay ta ăn uống những thức này, nguyện khắp chúng sinh đều được no đủ. Vì bố thí cho chúng mà ta ăn uống, chẳng tham mùi vị. Bồ-tát này lại nghĩ: “Từ lâu ta vì mền chấp thân này muốn cho nó được no đủ nên ăn uống. Nay ta đem thức ăn này ban cho chúng sinh, đối thân thể ta nguyện dứt hẳn sự tham chấp. Đây gọi là bố thí phân giảm.”

Thế nào là Bồ-tát bố thí tận cùng?

Bồ-tát này được những thức uống, ăn thượng vị, hương hoa, y phục, những vật nuôi sống, nếu tự dùng thì an vui sống lâu, còn nếu đem cho người thì cùng khổ chết yểu. Lúc đó, có người đến xin tất cả. Bồ-tát tự nghĩ: Từ vô thủy đến giờ ta vì đói khát nên vô số thân chưa từng có được mảy may lợi ích cho chúng sinh để được phước lành. Nay ta cũng sẽ bỏ thân mạng này, giống như thuở xưa kia, thế nên ta phải làm điều lợi ích cho chúng sinh, tùy mình có gì đều bố thí tất cả, cho đến thân mạng cũng không tiếc lẫn. Đây gọi là bố thí đến tận cùng.

Thế nào là Bồ-tát bố thí vật bên trong?

Bồ-tát này đương lúc trẻ mạnh, đẹp đẽ, trang nghiêm thân bằng hương hoa, y phục đẹp và mới thọ lễ quán đỉnh lên ngôi Chuyển luân vương, đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ. Bấy giờ, có người đến tâu với nhà vua: “Nay tôi già yếu thân lại mang bệnh nặng, cô độc, trần trụi, khốn đốn, chẳng còn sống bao lâu nữa, nếu được tay chân, máu mủ, đầu mắt, xương tủy nơi thân thể của nhà vua, thì hy vọng được sống còn. Cúi xin đại vương chớ có tiếc nuối trừ trừ, chỉ thấy có sự thương yêu mà bố thí cho tôi”. Khi ấy, Bồ-tát này nghĩ: “Thân thể của ta đây, sau này tất sẽ chết vô ích, ta phải mau xả bỏ để cứu khổ chúng sinh”. Bồ-tát này suy nghĩ rồi liền đem thân xả thí không có tâm hối tiếc. Đây gọi là bố thí vật bên trong.

Thế nào là Bồ-tát bố thí vật bên ngoài?

Bồ-tát này tuổi trẻ sắc đẹp, đầy đủ các tướng tốt, dùng hoa đẹp, y phục quý trang nghiêm mới thọ quán đỉnh, lên ngôi vua Chuyển luân, đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ. Bấy giờ, hoặc có người đến tâu: “Hiện tôi nghèo cùng, khốn khổ xin nhà vua xót thương nhường ngôi cho tôi, để tôi được hưởng thọ sự giàu vui của nhà vua”. Bồ-tát tự nghĩ: “Tất cả sự giàu sang tất sẽ suy đổ. Lúc suy đổ không lợi ích gì cho chúng sinh. Nay ta nên làm vừa tâm cầu xin của người này”. Nghĩ xong, Bồ-tát liền đem ngôi vua nhường cho người ấy, không hối tiếc. Đây gọi là bố thí vật bên ngoài.

Thế nào là Bồ-tát bố thí vật bên trong lẫn bên ngoài?

Bồ-tát này đương ở ngôi Chuyển luân vương như trên, đầy đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ. Có người đến tâu: “Ngôi Chuyển luân này, vua trị vì đã lâu, tôi chưa từng được. Xin vua nhường ngôi cho tôi và vua phải làm thần bộc cho tôi”. Bồ-tát tự nghĩ: “Thân ta và của cải cùng ngôi vua này đều là pháp vô thường hư hoại. Nay có người

đến xin, ta nên đem những thứ chẳng bền này để cầu lấy pháp bền chắc”. Nghĩ xong, Bồ-tát liền nhường ngôi, cho đến đem thân siêng năng phục dịch, tâm không hối tiếc. Đây gọi là bố thí vật bên trong lẫn bên ngoài.

Thế nào là Bồ-tát thí tất cả?

Bồ-tát này cũng như trên đã nói ở ngôi Chuyển luân vương đầy đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ. Bấy giờ, có vô lượng người nghèo cùng đến tâu xin: “Uy danh của đại vương vang khắp thiên hạ, chúng thần kính ngưỡng, cho nên đến đây. Nay chúng thần, mỗi người đều có thỉnh cầu riêng. Cúi xin đại vương thương xót thỏa mãn nhu cầu của chúng thần!” Khi đó, các người nghèo ấy, kẻ xin ngôi vua, kẻ xin vợ con của vua, kẻ xin tay, chân, máu, thịt, tim, phổi, đầu, mắt, tủy óc của nhà vua. Bồ-tát tự nghĩ: “Tất cả ân ái hội họp tất có biệt ly mà không lợi ích gì cho chúng sinh. Nay ta muốn vĩnh viễn rời bỏ tham ái, đem tất cả những vật tất sẽ ly tán này để làm vừa tâm chúng sinh. Nghĩ xong, theo chỗ xin của mỗi người đều ban cho không hối tiếc, cũng không khinh nhàm chúng sinh. Đây gọi là bố thí tất cả.

Thế nào là Bồ-tát bố thí quá khứ?

Bồ-tát này nghe những công đức của chư Phật và Bồ-tát thời quá khứ, nghe rồi không tham chấp, thấu rõ là chẳng phải có, chẳng khởi tâm phân biệt, chẳng tham, chẳng đắm, cũng chẳng cầu lấy, không nương cậy, thấy pháp như giấc mộng không kiên cố, đối với các căn lành chẳng tưởng là có, cũng không nương cậy, chỉ vì việc giáo hóa mà thân giữ chúng sinh, vì thành tựu Phật pháp mà diễn thuyết cho họ. Lại quán sát các pháp quá khứ, tìm cầu mười phương đều không thể được. Nghĩ như thế xong, đối với pháp quá khứ đều xả bỏ tất cả. Đây gọi là bố thí quá khứ.

Thế nào là Bồ-tát bố thí hiện tại?

Bồ-tát này nghe các cõi trời: Tứ Thiên vương, Đạo-lợi, Dạ-ma, Đâu-suất, Hóa lạc, Tha hóa tự tại, Phạm thiên, Phạm thân, Phạm phụ, Phạm chúng, Đại phạm, Quang thiên, Thiếu quang, Vô lượng quang, Quang âm, Tịnh thiên Thiếu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh, Quảng thiên Thiếu quảng, Vô lượng quảng, Quảng quả, Vô phiền, Vô nhiệt, Thiện kiến, Thiện hiện, Sắc cứu cánh cho đến nghe Thanh văn, Duyên giác đầy đủ công đức, nghe xong, tâm của Bồ-tát này chẳng mê, chẳng mất, chẳng tụ, chẳng tan, chỉ quán sát các hành như giấc mơ chẳng thật, tâm không tham vướng. Vì nhằm làm cho chúng sinh lìa bỏ đường ác, tâm không phân biệt, tu đạo Bồ-tát thành tựu Phật pháp, nên khai thị diễn thuyết cho họ. Đây gọi là bố thí hiện tại.

Thế nào là Bồ-tát bố thí vị lai?

Bồ-tát này nghe công hạnh tu hành của chư Phật thời vị lai, rõ thấu là chẳng có, chẳng chấp tướng, chẳng riêng thích vãng sinh cõi nước của chư Phật, chẳng ham chẳng chấp, cũng chẳng sinh chán, chẳng đem căn lành hồi hướng nơi đó, cũng chẳng thoái căn lành đối với nơi đó, thường siêng năng tu hành, chưa từng phớt bỏ. Chỉ nhằm nhân cảnh giới đó để thân giữ chúng sinh, vì họ giảng thuyết chân thật khiến thành thực Phật pháp, nhưng pháp này chẳng phải có nơi chốn, chẳng phải không nơi chốn, chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải gần, chẳng phải xa. Bồ-tát lại nghĩ, nếu pháp đã là chẳng phải có thì chẳng thể chẳng xả. Đây gọi là bố thí vị lai.

Thế nào là Bồ-tát bố thí rốt ráo?

Giả sử có vô lượng chúng sinh hoặc không mắt, hoặc không tai, hoặc không mũi, không lưỡi, hoặc không tay, không chân... đồng đến chỗ Bồ-tát thưa: “Chúng tôi phước mỏng, các căn khiếm khuyết. Cúi xin Bồ-tát xót thương, dùng phương tiện khéo léo, xả

bỏ sở hữu của mình để cho chúng tôi được đầy đủ”. Bồ-tát này nghe xong liền bố thí cho họ. Giả sử trải qua vô số kiếp các căn không đủ, vẫn không có tâm hối tiếc. Chỉ quán sát thân thể từ khi nhập thai thành hình toàn là bất tịnh ở trong phạm vi sinh, già, bệnh, chết. Lại quán sát thân thể không thật, không xấu hổ, chẳng phải vật của Thánh hiền, là vật hôi như chẳng sạch, xương lóng giữ máu thịt kết lại, chín lỗ luôn bài tiết chất hôi như ai cũng nhờn gồm. Do sự quán sát này nên không có một niệm tham ái. Lại tự nghĩ, thân thể này mỏng manh không bền, nay sao ta lại sinh luyến trước, phải đem bố thí cho mọi người được toại nguyện xin cầu. Việc làm của ta đây dùng để khai thị đui dốt chúng sinh, khiến họ chẳng tham ái thân thể mà đều được thành tựu trí thân thanh tịnh. Đây gọi là bố thí rất ráo.

Đây là tạng thứ sáu tạng Bố thí của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Trí tuệ của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này đối với sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc diệt đạo đều biết đúng như thật. Đối với bốn uẩn thọ, tưởng, hành, thức, bốn uẩn tập, bốn uẩn diệt, bốn uẩn diệt đạo đều biết như thật. Đối với vô minh, vô minh tập, vô minh diệt, vô minh diệt đạo đều biết như thật. Đối với ái, ái tập, ái diệt, ái diệt đạo, đều nhận biết như thật. Đối với Thanh văn và pháp Thanh văn, biết như thật; đối với Thanh văn tập, Thanh văn Niết-bàn biết như thật. Đối với Độc giác và pháp Độc giác biết như thật; đối với Độc giác tập, Độc giác Niết-bàn biết như thật. Đối với Bồ-tát và pháp Bồ-tát biết như thật; đối với Bồ-tát tập và Bồ-tát Niết-bàn đều biết như thật.

Biết thế nào? Biết từ nhân duyên của các hành nghiệp báo tạo ra, tất cả đều hư giả, rỗng lặng, chẳng thật, chẳng phải ngã, chẳng kiên cố, không có chút pháp nào thành lập được.

Vì muốn cho chúng sinh biết thật tánh của các pháp nên rộng nêu thuyết cho họ. Thuyết pháp gì cho họ? Thuyết các pháp chẳng thể hoại. Những pháp gì chẳng thể hoại? Sắc chẳng thể hoại; thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể hoại; vô minh chẳng thể hoại; pháp Thanh văn, pháp Duyên giác, pháp Bồ-tát đều chẳng thể hoại. Vì sao?

Vì tất cả các pháp không tạo tác, không có người tạo tác, không ngôn thuyết, không xứ sở, chẳng sinh, chẳng khởi, chẳng cho, chẳng lấy, không chuyển động, không tác dụng.

Bồ-tát này thành tựu vô lượng tạng trí tuệ như vậy, dùng chút ít phương tiện, rõ tất cả pháp, tự nhiên thấu tỏ, chẳng do người khác mà giác ngộ.

Tạng trí tuệ vô tận này có mười thứ chẳng thể tận nên gọi là vô tận. Những gì là mười?

Đó là văn thiện xảo chẳng thể tận, gần gũi Thiện tri thức chẳng thể tận, khéo phân biệt câu nghĩa chẳng thể tận, vào sâu cõi pháp chẳng thể tận, dùng trí nhất vị trang nghiêm chẳng thể tận, hợp tất cả phước đức tâm không mỗi một chẳng thể tận, nhập tất cả môn Đà-la-ni chẳng thể tận, có thể phân biệt âm thanh ngữ ngôn của tất cả chúng sinh chẳng thể tận, có thể dứt nghi lầm của tất cả chúng sinh chẳng thể tận, vì tất cả chúng sinh nên hiện thần lực của chư Phật để giáo hóa điều phục khiến họ tu hành không dứt chẳng thể tận.

Đây là tạng thứ bảy tạng Trí tuệ của Đại Bồ-tát. Bậc trụ trong tạng này được trí tuệ vô tận, có thể khai ngộ khắp tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Niệm của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này lìa bỏ sự si lầm, được niệm lực đầy đủ, nhớ thời quá khứ, một đời, hai

đời, cho đến mười đời, trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, vô lượng trăm ngàn đời, nhớ kiếp thành, kiếp hoại, kiếp thành hoại, chẳng phải một kiếp thành, chẳng phải một kiếp hoại, chẳng phải một kiếp thành hoại, mà là trăm ngàn ức triệu kiếp, cho đến vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, chẳng thể đếm, chẳng thể xưng, chẳng thể nghĩ, chẳng thể lường, chẳng thể nói, chẳng thể nói hết số kiếp, nhớ hồng danh của một Đức Phật đến vô số, vô số danh hiệu Phật, nhớ một Đức Phật xuất thế nói thọ ký cho đến vô số vô số Đức Phật xuất thế nói thọ ký, nhớ một Đức Phật xuất thế nói Khế kinh cho đến vô số vô số Phật xuất thế nói Khế kinh. Giống như Khế kinh, Kỳ-dạ, Thọ ký, Già-đà, Ni-đà-na, Ưu-đà-na, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Vị tăng hữu, Thí dụ, Luận nghị, cũng như thế. Nhớ một chúng hội cho đến vô số vô số chúng hội. Nhớ diễn một pháp cho đến diễn vô số vô số pháp. Nhớ một căn tánh cho đến vô số vô số căn tánh. Nhớ những chủng tánh của một phiến não cho đến vô số vô số chủng tánh phiến não. Nhớ những chủng tánh của một Tam-muội cho đến chủng tánh của vô số vô số Tam-muội.

Tạng Niệm này có mười thứ. Những gì là mười?

Đó là niệm tịch tĩnh, niệm thanh tịnh, niệm không đục, niệm thấu tỏ, niệm lìa trần, lìa niệm lìa vô ược trần lao, niệm lìa cấu uế, niệm sáng đẹp, niệm đáng ưa thích, niệm không chướng ngại.

Lúc Bồ-tát trụ trong tạng Niệm này, tất cả thế gian không thể nhiễu loạn, tất cả dị luận không thể làm biến động, thiện căn đời trước đều được thanh tịnh, đối với các pháp thế gian không nhiễm chấp, các ma, ngoại đạo không thể hủy hoại, chuyển thân thọ sinh không bị quên mất, quá khứ, hiện tại, vị lai thuyết pháp vô tận, trong tất cả thế giới cùng chúng sinh đồng ở, nhưng không hề có lầm lỗi, vào tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật không bị chướng ngại, đều được gần gũi tất cả chư Phật.

Đây gọi là tạng thứ tám tạng Niệm của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Trì của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thọ trì, văn cú, nghĩa lý về Khế kinh của chư Phật giảng nói không quên sót. Một đời thọ trì cho đến vô số vô số đời thọ trì. Thọ trì danh hiệu của một Đức Phật cho đến vô số vô số danh hiệu Phật. Thọ trì một kiếp số cho đến vô số vô số kiếp số. Thọ trì một Đức Phật thọ ký cho đến vô số, vô số Phật thọ ký. Thọ trì một Khế kinh cho đến vô số vô số Khế kinh. Thọ trì một chúng hội cho đến vô số vô số chúng hội. Thọ trì diễn giảng một pháp cho đến diễn giảng vô số vô số pháp. Thọ trì vô lượng chủng tánh của một căn cho đến vô lượng chủng tánh của vô số vô số căn. Thọ trì nhiều thứ tánh của một phiến não cho đến nhiều thứ tánh của vô số vô số phiến não. Thọ trì các thứ tánh của một Tam-muội cho đến các thứ tánh của vô số vô số Tam-muội.

Tạng Trì này vô biên, khó đầy, khó đến được đáy, khó được thân cận, không gì chế phục nổi, vô lượng vô tận, đủ oai lực lớn, là cảnh giới Phật, chỉ có Phật mới rõ được.

Đây gọi là tạng thứ chín tạng Trì của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Biện của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này có trí tuệ sâu xa, biết rõ thật tướng, rộng vì chúng sinh diễn thuyết các pháp chẳng trái với kinh điển của chư Phật. Diễn thuyết một phẩm pháp cho đến vô số vô số phẩm pháp. Diễn thuyết một hiệu Phật cho đến vô số vô số hiệu Phật. Như vậy, thuyết một thế giới, nói một Phật thọ ký, nói một Khế kinh, nói một chúng hội, nói một pháp, nói vô lượng các chủng tánh của một căn tánh, nói vô lượng các chủng tánh của một phiến não, nói vô lượng các chủng tánh của một Tam-muội cho

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đến nói vô lượng chủng tánh của vô số vô số Tam-muội, hoặc nói trong một ngày, hoặc nửa tháng, một tháng, trăm năm, ngàn năm, trăm ngàn năm, hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn ức triệu kiếp, hoặc vô số, vô lượng kiếp, kiếp số có thể cùng tận, nghĩa lý một chữ, một câu khó cùng tận. Vì sao? Vì Bồ-tát này thành tựu mười thứ tạng vô tận; đã thành tựu tạng này thì thâm gồm tất cả pháp môn Đà-la-ni hiện ra trước, có trăm vạn vô số Đà-la-ni làm quyến thuộc. Được Đà-la-ni này rồi, dùng ánh sáng pháp rộng vì chúng sinh diễn nói các pháp. Lúc thuyết pháp, dùng lưỡi rộng dài phát ra tiếng vi diệu đến khắp tất cả thế giới nơi mười phương, tùy theo căn tánh đều làm cho đầy đủ, tâm hoan hỷ, dứt trừ tất cả phiền não, khéo vào tất cả âm thanh, ngữ ngôn, văn tự biện tài, khiến tất cả chúng sinh chẳng dứt giống Phật, tâm thanh tịnh được tương tục. Cũng dùng ánh sáng pháp mà thuyết pháp không cùng tận, chẳng mỗi một. Vì sao?

Vì Bồ-tát này thành tựu thân vô biên cùng tận hư không pháp giới.

Đây là tạng thứ mười tạng Biện tài của Đại Bồ-tát. Tạng này là vô cùng tận, không phân chia, không gián đoạn, không đổi khác, không cách ngại, không thoái chuyển, rất sâu không đáy khó vào được, hội nhập khắp tất cả môn Phật pháp.

Chư Phật tử! Mười tạng vô tận này có mười pháp vô tận khiến chư Bồ-tát rất ráo thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Những gì là mười?

Đó là vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, vì bản nguyện khéo hồi hướng, vì tất cả kiếp không đoạn tuyệt, vì tận cõi hư không, đều khai ngộ tâm vô hạn, vì hồi hướng về hữu vi mà không tham chấp, vì cảnh giới của một niệm gồm đủ tất cả pháp vô tận, vì tâm đại nguyện không đổi khác, vì khéo thâm giữ các Đà-la-ni, vì tất cả chư Phật hộ niệm, vì rõ tất cả pháp đều như huyễn.

Mười pháp vô tận này có thể khiến cho tất cả việc làm của thế gian đều được tạng lớn vô tận rất ráo.

